

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính quý III và nhiệm vụ cải cách hành chính quý IV/2016

Thực hiện Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và báo cáo cải cách hành chính hàng năm, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính quý III và nhiệm vụ cải cách hành chính quý IV năm 2016 của tỉnh với các nội dung chủ yếu như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

##### 1. Ban hành kế hoạch cải cách hành chính

Ngày 31/12/2015, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2016, tiếp tục cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với lộ trình đã được xác định trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ. Mục tiêu của kế hoạch tập trung vào các nội dung trọng tâm: nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với siết chặt kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 03 trở lên đối với 100% các sở, ngành và 30% UBND cấp huyện và tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong cơ quan nhà nước đạt hiệu quả.

Căn cứ kế hoạch của tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 của cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ động tổ chức triển khai thực hiện theo đúng tiến độ.

##### 2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

###### a) Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính:

UBND tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thông qua Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX về cải cách hành chính trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020.

Ngoài ra, để tiếp tục chỉ đạo, điều hành trong công tác cải cách hành chính, trong quý III, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính như sau:

- Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 15/6/2016 triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp, chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 phê duyệt Kế hoạch triển khai khảo sát, xác định chỉ số hài lòng của tổ chức, công dân đối với một số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2016.

- Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

*b) Những sáng kiến trong triển khai công tác cải cách hành chính:*

- Thông qua các sáng kiến, ý tưởng thiết thực, khả thi cao trong thực tiễn của Cuộc thi “Ý tưởng cải cách hành chính”, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 phê duyệt Phương án đơn giản hóa thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

- UBND thành phố Quy Nhơn đã áp dụng và triển khai mô hình phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại đầu mỗi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã đối với một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan cấp trên;

- Sở Giao thông vận tải phối hợp với Bưu-điện tổ chức-tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bưu điện các huyện, thị xã, thành phố.

### **3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính**

Thực hiện Quyết định số 63/QĐ-BNV ngày 22/01/2016 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương liên quan chuẩn bị các điều kiện để phục vụ công tác kiểm tra. Theo đó, Đoàn công tác đã tiến hành kiểm tra tại 02 sở (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư), 02 UBND cấp huyện (thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước) và 02 UBND cấp xã (phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn và xã Phước Thành, huyện Tuy Phước).

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai kế hoạch kiểm tra trên các lĩnh vực cải cách hành chính: Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm tra về công tác hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng và áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối

hợp với các sở, ngành có liên quan thành lập các Đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra các nội dung sau:

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai tại Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh các huyện: An Lão, Hoài Nhơn, Hoài Ân, Phù Mỹ;

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại 02 cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh (Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh), 06 sở, ngành và tại 08 huyện, thị xã, thành phố.

- Việc xây dựng và áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại 18 cơ quan thuộc diện phải áp dụng theo kế hoạch của tỉnh.


Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số cải cách hành chính 2015 và giao Hội đồng thẩm định tổ chức kiểm tra thực tế để đánh giá chính xác kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị. Theo đó, Hội đồng thẩm định đã thành lập 10 đoàn kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính tại 20/20 sở, ngành, 05/05 cơ quan trung ương và 11/11 UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác giám sát năm 2016; trong đó tiến hành giám sát việc thực hiện quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

Chủ tịch UBND đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2016 (Quyết định 1258/QĐ-UBND ngày 19/4/2016) tiếp tục tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách hành chính trên Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chuyên mục Công dân hỏi - Giám đốc Sở trả lời (Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 15/8/2016) nhằm cung cấp thông tin và giải đáp các câu hỏi, vướng mắc của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, những vấn đề trọng tâm, cấp thiết được xã hội quan tâm.

Theo định kỳ 06 tháng/01 lần, UBND tỉnh đã tổ chức đối thoại, hướng dẫn các doanh nghiệp để góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc thực hiện chính sách và thủ tục hành chính trong quá trình đầu tư trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Cục Thuế, Cục Hải quan, Bảo hiểm Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở ngành thường xuyên tổ chức đối thoại để hướng dẫn, giải quyết khó khăn, vướng mắc của tổ chức, công dân trong việc thực hiện chính sách và thủ tục hành chính. 

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Đài truyền thanh cấp huyện và ở cơ sở. Đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành tổ chức Vòng chung kết Cuộc thi Ý tưởng cải cách hành chính tỉnh Bình Định; tổ chức giao lưu trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh với chủ đề “Công tác cải cách thủ tục hành chính và thực hiện chính sách tinh giản biên chế”.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề về các nội dung cải cách hành chính và thực hiện mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại; phát hành các ấn phẩm tuyên truyền về cơ chế một cửa, chuyển trả kết quả qua hệ thống bưu chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

### 1. Cải cách thể chế

a) Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 ban hành Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2016. Đến nay, số văn bản QPPL đã ban hành mới là 76 văn bản, cụ thể:


- Cấp tỉnh: Ban hành 33 văn bản (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân: 05 văn bản, Quyết định của UBND: 28 văn bản);

- Cấp huyện: Ban hành 43 văn bản (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân: 31 văn bản, Quyết định của UBND: 12 văn bản).

b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL:

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2014 và năm 2015 (Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 10/3/2016) và giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các sở, ngành triển khai thực hiện theo kế hoạch.

Kết quả đã tiến hành kiểm tra tại 08/11 UBND cấp huyện. Tổng số văn bản được kiểm tra là 194 văn bản QPPL, trong đó phát hiện 24 văn bản ban hành có dấu hiệu trái pháp luật chưa bảo đảm về tính hợp pháp, hợp hiến, thống nhất theo quy định hiện hành. Xử lý 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện (Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của Hội đồng nhân dân huyện Vân Canh khóa VIII).

- Tổng số văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được rà soát có liên quan đến Luật Ban hành văn bản QPPL là 05 văn bản, gồm: 01 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 04 Quyết định của UBND tỉnh. Trong đó, 01 Quyết định đã hết hiệu lực thi hành một phần, 01 Nghị quyết và 03 Quyết định còn hiệu lực thi hành. 

- Chỉ đạo việc rà soát các văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh về phí, lệ phí và tiến hành rà soát các văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại Khoản 3 Điều 74 Luật Đầu tư năm 2014.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 29/01/2016), trong đó phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành triển khai thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định của bộ, ngành trung ương nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính hoặc kiến nghị giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính (TTHC):

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công bố các TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội dưới hình thức "Bản sao y bản chính". Công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trên các lĩnh vực: Phổ biến, giáo dục pháp luật và lĩnh vực hòa giải ở cơ sở; chứng thực; đăng ký giao dịch bảo đảm; lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp dưới hình thức "Bản sao y bản chính". Công bố 01 TTHC mới ban hành và thông qua phương án đơn giản hóa 01 TTHC trên lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công bố TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế dưới hình thức "Bản sao y bản chính" Quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành (mục Thủ tục hành chính) với danh mục được phân loại rõ ràng theo từng lĩnh vực, giúp cho cá nhân, tổ chức dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu thông tin khi thực hiện thủ tục.

## **3. Về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**


*a) Số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:*

- Về việc thực hiện cơ chế một cửa:

+ Cấp tỉnh: 14/20 sở, ngành thực hiện được trên 600 thủ tục hành chính; triển khai thực hiện mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Cấp huyện: 11/11 UBND cấp huyện triển khai thực hiện đối với 110 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan cấp huyện và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; trong đó, có 02 địa phương (thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước) triển khai thực hiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

+ Cấp xã: 145/159 UBND cấp xã thực hiện đối với 130 thủ tục hành chính trên lĩnh vực tư pháp, đất đai, chính sách xã hội và công an xã;

- Về việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông: 

+ Chỉ đạo xây dựng đề án một cửa liên thông trên các lĩnh vực đầu tư, đất đai, lao động - thương binh và xã hội và một số thủ tục hành chính về đất đai trong Khu kinh tế Nhơn Hội.

+ Triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với các thủ tục hành chính về hộ tịch, hộ khẩu, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; thực hiện cơ chế một cửa liên thông về giải quyết chế độ chính sách và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

+ Tại thành phố Quy Nhơn đã tiến hành thí điểm và nhân rộng việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan cấp huyện tại đầu mối Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.


*b) Việc ban hành Quy chế, quy định quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký, trả lại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:*

Căn cứ Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện chỉ đạo tiếp tục kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và tiến hành giải quyết TTHC trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền hoặc được ủy quyền thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một đầu mối là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện đối với các TTHC của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện phương án chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho các tổ chức và cá nhân đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. Đến nay, Bưu điện tỉnh đã phối hợp triển khai thực hiện tại các Sở: Giao thông vận tải, Y tế, Tư pháp, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Phòng Cảnh sát giao thông). Bên cạnh việc trả kết quả, Bưu điện tỉnh đã phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ cấp, đổi giấy phép lái xe tại Bưu điện các địa phương. Kết quả bước đầu cho thấy việc chuyển trả kết quả qua dịch vụ bưu chính đã giúp hạn chế việc đi lại, giảm thời gian, chi phí, góp phần nâng cao sự hài lòng của công dân đối với các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

*c) Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:*

Các hồ sơ công việc của tổ chức và công dân thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được tập trung xem xét, giải quyết kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật và trả lại cho tổ chức, công dân, tỷ lệ đúng hẹn cao hơn so với trước đây (đạt trên 90%). Tuy nhiên, việc giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai tại Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp đạt hiệu quả chưa cao nên tình hình hồ sơ phải trả lại hoặc trả không đúng hẹn chiếm tỷ lệ cao so với các

 IA

lĩnh vực khác (*chủ yếu là những hồ sơ chưa hợp lệ hoặc những hồ sơ liên quan đến những lĩnh vực phức tạp, cần phải có thời gian nghiên cứu, xác minh*).

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, phân định cụ thể chức năng, phạm vi quản lý của các ngành, tổ chức lại cơ cấu bên trong của các sở, ngành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 03 Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi); ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của 04 đơn vị (Trung tâm Phân tích và Kiểm nghiệm, Ban Quản lý Cảng cá Bình Định, Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ); Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, tổ chức lại và đổi tên Trung tâm Hỗ trợ phát triển công nghệ thông tin thành Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ; phê duyệt Đề án sáp nhập các trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên hướng nghiệp thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên của 05 UBND cấp huyện, Đề án thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

#### **5. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

##### *a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức*

Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện quy trình và quyết định bổ nhiệm 02 Giám đốc Sở, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, 06 Phó Giám đốc Sở và 01 Phó Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; cử đi thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp 11 người, chuyên viên chính 30 người; quyết định nâng lương ngạch chuyên viên chính đối với 03 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc Sở.

Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Viện Khoa học tổ chức nhà nước - Bộ Nội vụ triển khai thực hiện phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo đề án thí điểm của Bộ Nội vụ.

Về việc triển khai Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức tại các cơ quan, đơn vị: Bộ Nội vụ đã phê duyệt tại Quyết định số 2023/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 với tổng số 318 danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Bình Định. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của đơn vị mình theo danh mục vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ phê duyệt.

##### *b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:*

Thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 (Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 15/4/2016) và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ, công chức cấp xã năm 2016 theo Quyết định số 124/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 27/6/2016), đến nay đã tổ chức 14 lớp bồi dưỡng, trong đó:

- Bồi dưỡng kỹ năng: 07 lớp/433 học viên;
- Bồi dưỡng chuyên môn: 02 lớp/144 học viên;
- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh: 04 lớp/276 học viên (trong đó, lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính: 01 lớp/72 học viên; lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên: 01 lớp/73 học viên; lớp bồi dưỡng Lãnh đạo cấp phòng: 02 lớp/139 học viên).
- Bồi dưỡng tiếng Bana Kriem cho 52 học viên là cán bộ, công chức, viên chức huyện miền núi Vĩnh Thạnh.

*c) Về cán bộ, công chức cấp xã:*

- Số lượng cán bộ chuyên trách cấp xã: 1.664 người. Số lượng cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên: 1.319 người, chiếm tỷ lệ 79,3%.

- Số lượng công chức cấp xã: 1.484 người. Số lượng công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên: 1.356 người, chiếm tỷ lệ 91,4%.

*d) Về tình giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP:*

UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án tinh giản biên chế đối với 19/19 Sở ngành và 11/11 huyện, thị xã, thành phố. Đến nay, đã trình Bộ Nội vụ phê duyệt tổng cộng 146 trường hợp tinh giản biên chế (trong đó: Cơ quan hành chính: 08 trường hợp; khối Đảng, đoàn thể: 02 trường hợp; đơn vị sự nghiệp 97 trường hợp; Hội đặc thù: 01 trường hợp; cán bộ công chức xã: 38 trường hợp). Kết quả Bộ Nội vụ đã thẩm định số người thuộc diện tinh giản biên chế là 112 trường hợp.

## **6. Về cải cách tài chính công**

Tiếp tục chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả việc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 17/12/2013 của Chính phủ của Chính phủ đã dần đi vào nề nếp và ổn định. Toàn tỉnh hiện có 57/57 cơ quan hành chính cấp tỉnh và 11/11 UBND cấp huyện thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính; chưa triển khai thực hiện đối với cấp xã.

Về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ trong thời gian chờ Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015. Hiện nay, toàn tỉnh có 696/806 đơn vị



sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, đạt tỷ lệ 86,4%, cụ thể:

- Khối tỉnh: Tổng số đơn vị đã giao tự chủ: 168/175 đơn vị, trong đó:
  - + Đơn vị loại I tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động: 12 đơn vị
  - + Đơn vị loại II tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động: 103 đơn vị
  - + Đơn vị loại III do NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí: 53 đơn vị
  - + Đơn vị chưa giao tự chủ: 07 đơn vị

- Khối huyện: 528/631 đơn vị thực hiện. Tất cả các đơn vị được giao quyền tự chủ đều thực hiện xây dựng Phương án chi và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, định mức chi tiết chi khoán cho một số nội dung chi cụ thể như: văn phòng phẩm, vật tư, công cụ, dụng cụ, điện thoại, công tác phí, nhiên liệu,...


## **7. Hiện đại hóa nền hành chính**

*a) Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước:*

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 phê duyệt Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Bình Định năm 2016; Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Hệ thống văn phòng điện tử liên thông trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Hiện nay, tỉnh có 38 Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước (trong đó: 20/20 sở, ban, ngành; 11/11 huyện, thị xã, thành phố và 07 cơ quan trên địa bàn tỉnh); triển khai hệ thống thư điện tử công vụ tại 63 đơn vị với 4.236 hộp thư điện tử cá nhân. Hệ thống văn phòng điện tử và chứng thực chữ ký số đã được triển khai tại 20/20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 11/11 UBND cấp huyện; 100% các cơ quan, đơn vị sử dụng mạng nội bộ (LAN) để trao đổi công việc; số TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 là 43 thủ tục, mức độ 4 là 18 thủ tục và được triển khai thực hiện chủ yếu tại các sở: Tài chính, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

*b) Triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước:*

Đến nay, toàn tỉnh có 20/20 sở, ngành, 10/11 UBND cấp huyện (UBND huyện Phù Cát chưa tự công bố Hệ thống phù hợp theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014) và 08 UBND cấp xã (phường Trần Hưng Đạo, xã Canh Vinh, thị trấn Diêu Trì, thị trấn Ngô Mây, xã Mỹ Hòa, thị trấn Bồng Sơn, thị trấn Phú Phong, xã Nhơn Lộc) hoàn thành việc xây dựng, công bố, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. 

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Ưu điểm

- Tỉnh đã ban hành các kế hoạch nhằm cụ thể hóa việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2016 theo đúng quy định. Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức thực hiện cải cách hành chính.

- Sự phối hợp giữa các cấp chính quyền, các sở, ngành ngày càng được tăng cường và phát huy hiệu quả tích cực trong việc thực hiện thu hút đầu tư, đảm bảo môi trường kinh doanh được thông suốt, công khai và minh bạch. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa gắn với ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả đã tạo thuận lợi, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian cho người dân và doanh nghiệp.


- Cơ cấu, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo mô hình quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh có bước chuyển biến tích cực về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ. Thực hiện cải cách tài chính công và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước đã góp phần tạo sự minh bạch, “thông suốt”, tạo thuận lợi để triển khai thực hiện Chính phủ điện tử trong thời gian tới.

#### 2. Những tồn tại, hạn chế

- Cải cách hành chính vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Năng lực chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính chưa cao. Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực vẫn còn rườm rà. Hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại nhiều cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông còn hạn chế.

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy bên trong một số sở, ngành, địa phương có sắp xếp, kiện toàn nhưng vẫn chưa thực sự tinh gọn; một số lĩnh vực quản lý nhà nước vẫn còn chồng chéo, công tác kiểm tra sau phân cấp trên một số lĩnh vực chưa được thực hiện có hiệu quả.

- Năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất, ý thức kỷ luật và kỹ năng làm việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu. Còn có những bất cập, hạn chế trong quy hoạch, thu hút, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ quan hành chính cấp xã còn khó khăn, lúng túng. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hiện đại hoá công sở, bố trí lại trụ sở làm việc tại một số cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ. 

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Công tác chỉ đạo, điều hành của một số cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính vẫn chưa được quan tâm đúng mức; công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai công tác cải cách hành chính chưa kịp thời và tiến hành thường xuyên.

- Việc bố trí kinh phí đảm bảo để thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh vẫn còn hạn chế. Hiện đại hóa hành chính, nhất là đối với hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng bộ. Triển khai tạo kết nối trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước và lộ trình xây dựng chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 36a ngày 14/10/2015 của Chính phủ còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị Chính phủ xem xét hỗ trợ kinh phí để các địa phương khó khăn có điều kiện đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin nhằm triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a.

2. Chính phủ sớm ban hành và sửa đổi hoàn thiện các Nghị định về quy định, hướng dẫn thực hiện Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Tổ chức chính quyền địa phương gồm: Các quy định về tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; quy định về kỷ luật cán bộ, công chức; quy định về điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý; quy trình phê chuẩn, bổ nhiệm cán bộ; tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức. Hướng dẫn cụ thể tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

3. Bộ Nội vụ xem xét việc phân cấp cho các địa phương tổ chức kì thi nâng ngạch công chức đối với ngạch chuyên viên chính và tương đương và quyết định chỉ tiêu về thi nâng ngạch cán sự lên chuyên viên và tương đương.

4. Đề nghị các Bộ, ngành trung ương khi xây dựng các văn bản quy định về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực cần quy định tuân thủ việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính phải theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được áp dụng thống nhất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 26/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Hướng dẫn triển khai thực hiện mô hình Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp tỉnh.

5. Các Bộ, ngành sớm ban hành Bộ Thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của từng Bộ, ngành làm cơ sở để UBND cấp tỉnh ban hành Bộ Thủ tục hành chính của 03 cấp tại địa phương.

### **V. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG QUÝ IV/2016**

1. Tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy về cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; triển khai điều tra xã hội học về

*yh*



**PHỤ LỤC 1**  
**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CHƯA HOÀN THÀNH TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM**  
**THEO KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016**



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành theo Kế hoạch
1	Chỉ thị về triển khai thực hiện Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ban hành tại Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nội vụ	Quý I
2	Thực hiện Đề án một cửa liên thông trong việc giải quyết TTHC đối với dự án đầu tư; lao động, thương binh và xã hội; tài nguyên và môi trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý II
3	Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc cấp sở	Sở Nội vụ	Quý II

**PHỤ LỤC 2**  
**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**TRONG QUÝ IV NĂM 2016**



STT		Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Trong quý IV
2	Đề xuất việc phân cấp nhiệm vụ, thẩm quyền của UBND tỉnh cho các sở, ban ngành và UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong quý IV
3	Xây dựng Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; Quy định chính sách thu hút, tạo nguồn nhân lực trình độ cao theo nhu cầu của tỉnh	Sở Nội vụ	Trong quý IV
4	Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài; Đề án kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động không chuyên trách ở cấp xã	Sở Nội vụ	Trong quý IV
5	Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng đối với một số dịch vụ hành chính công, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh năm 2016	Sở Nội vụ	Trong quý IV
6	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2016	Sở Nội vụ	Trước ngày 30/11/2016
7	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2016	Sở Thông tin và Truyền thông	Trước ngày 30/11/2016

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
8	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống VBQPPL	Sở Tư pháp	Trước ngày 30/11/2016
9	Báo cáo việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	Trước ngày 30/11/2016
10	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát thủ tục hành chính	Sở Tư pháp	Trước ngày 30/11/2016
11	Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ	Sở Tài chính	Trước ngày 30/11/2016
12	Báo cáo tình hình triển khai áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Trước ngày 30/11/2016